

KẾ HOẠCH

Khắc phục các nội dung có liên quan theo Kế hoạch số 102-KH/TU, ngày 29/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khắc phục hạn chế, tồn tại theo kết quả kiểm tra đợt 2 năm 2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Thực hiện Kế hoạch số 102-KH/TU, ngày 29/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khắc phục hạn chế, tồn tại theo kết quả kiểm tra đợt 2 năm 2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhận thức sâu sắc về các hạn chế, tồn tại và các vấn đề cần lưu ý đã được Đoàn kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ ra, xác định những nhiệm vụ, giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả việc khắc phục hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; các nhiệm vụ giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân trong giai đoạn 2026-2030 từ 10% trở lên theo Nghị quyết Đại hội XIV; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 và Kết luận số 12-KL/TW ngày 19/3/2026 của Bộ Chính trị. Qua đó, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc khắc phục hạn chế, tồn tại.

- Việc khắc phục hạn chế phải được thực hiện khẩn trương, nghiêm túc; xác định cụ thể nội dung, giải pháp, sản phẩm hoàn thành, phân công trách nhiệm thực hiện và thời gian hoàn thành.

- Kết quả khắc phục là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân có liên quan.

II- NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

1. Cấp ủy, tổ chức đảng nhận thức sâu sắc việc quán triệt, triển khai vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ

vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân trong giai đoạn 2026-2030 từ 10% trở lên theo Nghị quyết Đại hội XIV; việc lãnh, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 03/8/2025 và Kết luận số 12-KL/TW ngày 19/3/2026 của Bộ Chính trị là nhiệm vụ xuyên suốt cả nhiệm kỳ, không chỉ làm theo đợt, không chỉ dừng ở học tập mà phải chuyển hóa thành hành động, kết quả cụ thể. Việc triển khai phải gắn chặt với từng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác cụ thể, có kết quả thực chất, phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình, thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung khắc phục các hạn chế, tồn tại

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch khắc phục các nội dung có liên quan; báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Đảng ủy xã (qua UBKT Đảng ủy) **trước ngày 19/8/2026** để tổng hợp báo cáo UBKT Tỉnh ủy.

2. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình khắc phục hạn chế, tồn tại.

3. UBKT Đảng ủy xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xã tổng hợp báo cáo kết quả chấp hành các nội dung theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 20/8/2026**.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy | báo cáo;
- UBKT Tỉnh ủy
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy xã;
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Hoàng Kiều Ánh

PHỤ LỤC
KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, TỒN TẠI CÁC NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN THEO KẾ HOẠCH SỐ 102-KH/TU
NGÀY 29/7/2026 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

(Kèm theo Kế hoạch số 213 -KH/ĐU, ngày 17/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Sĩ Lỗ Lầu)

STT	Nội dung hạn chế theo Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra, giám sát số 16 của Bộ Chính trị	Biện pháp khắc phục	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Đối với vận hành chính quyền địa phương 2 cấp					
1	Một số cấp ủy, cơ quan đơn vị, địa phương còn tình trạng ban hành văn bản có nội dung vẫn còn sao chép văn bản của cấp trên, chưa thể hiện rõ trọng tâm, trọng điểm: việc cụ thể hóa chưa gắn chặt với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của nhiệm kỳ và từng năm: (1) Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 12/2/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao trình độ, năng lực cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới không xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị mình (nhiệm vụ cơ bản giống nhiệm vụ đề ra theo Nghị quyết số 05-NQ/TU); không xác định rõ người chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành, kết quả cụ thể theo từng năm. (2) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kế hoạch số 210-KH/TW, ngày 22/11/2025: Nội dung các kế hoạch cơ bản giống nhau, không thể hiện sự cụ thể hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và	Rà soát sửa đổi, bổ sung kế hoạch của BTV Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 13/02/2026 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Kế hoạch số 210-KH/TW, ngày 12/11/2025. Chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị nâng cao chất lượng công tác, cụ thể hóa; bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của nhiệm kỳ, từng năm và đặc thù của địa phương; xác định	Ban xây dựng Đảng.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Giai đoạn 2026-2030.	

	thực tiễn của mỗi cơ quan, đơn vị; không xác định rõ nhiệm vụ, rõ người chịu trách nhiệm, rõ tiến độ, thời gian hoàn thành, rõ kết quả.	rõ lộ trình, trách nhiệm thực hiện và tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm nội dung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn, khắc phục tình trạng sao chép máy móc văn bản của cấp trên.				
2	Khung năng lực theo vị trí việc làm một số cơ quan, đơn vị địa phương chưa thể hiện rõ một số năng lực như năng lực thực thi công vụ; năng lực phát triển theo thông báo số 21-TB/VPTW, ngày 07/3/2026; công văn số 533-CV/BTCTW, ngày 8/4/2026	Chỉ đạo tổ chức rà soát, điều chỉnh bổ sung, hoàn thiện khung năng lực theo vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị theo hướng thể hiện rõ một số năng lực như năng lực thực thi công vụ, năng lực phát triển (tư duy giữ liệu, chuyển đổi số, huy động nguồn lực, phối hợp liên ngành và phản ứng chính sách) theo Thông báo số 21-TB/VPTW, ngày 07/3/2026; Công văn số 533-CV/BTCTW, ngày 08/4/2026	Ban xây dựng Đảng Đảng ủy Đảng ủy UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Giai đoạn 2026-2030.	
3	Một số vị trí việc làm bố trí cán bộ, công chức chưa phù hợp; thiếu cán bộ, công chức có nghiệp vụ, kinh nghiệm theo các vị trí việc làm ở một số lĩnh vực như đất đai, quy hoạch, công nghệ, thông tin, chuyển đổi số, tài chính	Tham mưu rà soát, sắp xếp, kiện toàn các vị trí việc làm bố trí cán bộ, công chức chưa phù hợp. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ giữa các phòng, ban.	Ban Xây dựng Đảng. Đảng ủy UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Giai đoạn 2026-2030.	
4	Chưa xây dựng được hệ thống đánh giá đa chiều, tập chung bốn nhóm chỉ số về kết quả thực hiện nhiệm vụ; chất lượng phục vụ người	Chỉ đạo xây dựng hệ thống đánh giá cán bộ, công chức theo hướng đa chiều, gắn với khung năng lực theo vị trí việc	Ban xây dựng Đảng. Đảng ủy UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Khi cấp trên có kế hoạch triển khai	

	dân và doanh nghiệp; năng lực phối hợp và kỹ luật, kỷ cương, liêm chính công vụ.	làm; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ cơ sở và tập trung và bốn nhóm chỉ số: phẩm chất, năng lực, kết quả thực thi công vụ và mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, bảo đảm việc đánh giá khách quan, minh bạch, liên tục và làm căn cứ cho bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. - Xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu để quản lý, giảm tải áp lực hồ sơ giấy tờ và thủ tục hành chính.				
5	Trụ sở phòng làm việc, trang thiết bị làm việc của xã chưa đảm bảo; một số trung tâm phục vụ hành chính công xã còn chật hẹp; có trụ sở làm việc xây dựng đã lâu, xuống cấp cần sửa chữa.	Chỉ đạo ưu tiên bố trí vốn để đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa trụ sở, phòng làm việc, mua sắm trang thiết bị làm việc, Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.	Đảng ủy UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Giai đoạn 2026-2030.	
II	Đối với thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số					
1	Chưa thu hút đa dạng các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực; chưa hình thành nhiều sản phẩm du lịch đa dạng các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực; chưa hình thành nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng, riêng biệt, có tính độc đáo và sức cạnh tranh cao.	Chỉ đạo rà soát điều chỉnh kịch bản tăng trưởng hàng năm theo từng quý đảm bảo bám sát tình hình thực tế và mục tiêu tăng trưởng bình quân 10%/năm. Tăng cường các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế	Đảng ủy UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Giai đoạn 2026-2030.	

		mạnh của xã (nông nghiệp, du lịch ...). Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã về bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; phát triển du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã về phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực, nông nghiệp hàng hóa tập trung nhằm khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế của xã giai đoạn 2025-2030.				
2	Thiếu lao động kỹ thuật, nhân lực khoa học công nghệ và nhân sự quản trị hiện đại; số	Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết	Đảng ủy UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Giai đoạn 2026-2030.	

	lượng doanh nghiệp ít, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; năng lực cạnh tranh, đổi mới công nghệ và khả năng tham gia chuỗi giá trị còn hạn chế.	số 28/2026/NQ-HĐND, ngày 31/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả thu hút, đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030.				
3	Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành văn bản thực hiện chỉ đạo của BTV Tỉnh ủy, của Trung ương về tăng trưởng kinh tế hai con số chưa thể hiện rõ trọng tâm, trọng điểm, chưa gắn tiềm năng lợi thế so sánh và nguồn lực của từng ngành, từng địa phương.	Chỉ đạo cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, điều chỉnh các văn bản đã ban hành để thực hiện chỉ đạo của BTV Tỉnh ủy, của Trung ương về tăng trưởng kinh tế hai con số đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, gắn với tiềm năng, lợi thế so sánh và nguồn lực của từng ngành, từng địa phương.	Đảng ủy UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 8/2026.	
III	Đối với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan					
1	Nội dung quán triệt ở một số xã, phường, cơ quan, đơn vị còn nặng về truyền đạt, phổ biến văn bản, chưa đi sâu phân tích những nội dung trọng tâm, vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-	Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản triển khai thực hiện	Ban xây dựng Đảng.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Giai đoạn 2026-2030.	

	NQ/TW gắn với nhiệm vụ chính trị cụ thể của tổ chức, đơn vị. Một số nội dung thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản liên quan chưa được lượng hóa thành tiêu chí, sản phẩm, kết quả cụ thể; chưa bảo đảm nguyên tắc 06 rõ; năng lực tham mưu cụ thể hóa còn hạn chế.	Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng đi sâu phân tích những nội dung trọng tâm, những vấn đề cốt lõi, gắn với nhiệm vụ chính trị cụ thể của tổ chức, đơn vị. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 24/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng trong tình hình mới. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các kế hoạch thực hiện và các văn bản liên quan chưa được lượng hóa thành tiêu chí, sản phẩm, kết quả cụ thể; bảo đảm nguyên tắc 06 rõ	Đảng ủy UBND xã.			
2	Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa sâu rộng; nhân lực về chuyển đổi số còn thiếu, bố trí chưa phù hợp; năng lực sử dụng công nghệ thông tin và triển khai chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ.	Chỉ đạo tăng cường Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin và triển khai chuyển đổi số của cán bộ công chức đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến	Đảng ủy UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Giai đoạn 2026-2030	

		năm 2030. Rà soát, sắp xếp nhân lực về chuyển đổi số phù hợp với vị trí việc làm và tình hình thực tiễn.				
3	Chưa đảm bảo bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh bổ sung dự toán năm 2026, xây dựng dự toán các năm tiếp theo đảm bảo bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Đảng ủy UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2026.	
IV	Đối với thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW và kết luận số 12-KL/TW					
1	Chưa hoàn thành xây dựng Bộ chỉ số đo lường nên chưa triển khai đánh giá kết quả công việc theo KPIs; chưa lượng hóa được công việc/sản phẩm đầu ra gắn với chấm điểm đánh giá kết quả, hiệu quả công việc và đánh giá xếp loại cán bộ. Kết quả đánh giá ở địa phương chưa được sử dụng đồng bộ, liên thông trong công tác cán bộ.	Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Hướng dẫn của tỉnh và Hướng dẫn của Đảng ủy xã về việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị.	Ban xây dựng Đảng. Đảng ủy UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026	